TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HC-PT
Ngày: 05/01/2024
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình Lực

Ông Nguyễn Vũ Đông.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 625/2023/TLPT-HC ngày 08 tháng 9 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính", do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 88/2023/HC-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14497/2023/QĐPT-HC ngày 15 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1956; trú tại: thôn Đ, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Vũ Đức C, và ông Ngô Văn M; đều vắng mặt.

- **Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đ, thành phố Hà Nội; địa chỉ: số F đường C, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Chủ tịch UBND xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Có đơn xin vắng mặt.

3. UBND xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

Địa chỉ: E+MG7, thôn H, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Dòng họ Nguyễn H do các ông sau làm đại diện: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1956; ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1955; ông Nguyễn Văn K; ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1971; cùng trú tại: thôn Đ, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Ông P, ông N đều có mặt; ông K vắng mặt; ông S có giấy ủy quyền cho ông L tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện, các bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, người khởi kiện ông Nguyễn Tiến L trình bày:*

Ông nội tôi là cụ Nguyễn Văn T (chết năm 1971) và bà nội tôi là cụ Phạm Thị N1 (chết năm 1974) sinh sống tại thôn Đ, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Liền kề với thửa đất ở của ông bà tôi là ao M với diện tích khoảng 2.000m^2 ông bà sử dụng được truyền tụng lại hàng trăm năm. Nguồn gốc ao M là của các cụ dòng họ Nguyễn H để lại theo tập quán địa phương dưới hình thức truyền trưởng. Ao M của dòng họ Nguyễn H có từ thời xa xưa, qua hàng chục đời truyền lại. Hàng trăm năm trước, từ đời cụ Lý H1 sử dụng, sau được truyền lại cho cụ Ba H2 rồi đến cụ Điện X, đến cụ Lý T1. Sau đó đến đời ông nội tôi là cụ Nguyễn Văn T rồi truyền tụng lại cho bố tôi là ông Nguyễn Xuân V. Hiện nay, dòng họ Nguyễn H vẫn đang quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích ao M. Trước đây, ao M1 được dòng họ Nguyễn H sử dụng để nuôi thả cá, thả bèo để mọi người trong họ lấy bèo về chăn nuôi lợn nhằm tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống. Năm 1999, các đầu đinh trong họ đóng góp tiền của, công sức để đổ đất, san nền và dựng ngôi nhà cấp 4 ba gian làm chỗ nghỉ ngơi cho dòng họ thu hoạch cá.

Quá trình dòng họ sử dụng diện tích ao M được thể hiện tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 5 thôn Đ. Ngôi nhà cấp 4 trước đây do mưa bão nhiều nên đã bị đổ nhưng tường và móng nhà hiện vẫn còn. Năm 2004, các đầu đinh trong họ tiếp tục đóng góp tiền của, công sức san lấp một phần ao M. Mấy năm gần đây trong làng, nhiều nhà xưởng xuất hiện nên nước trong ao M bị ô nhiễm không thể nuôi cá được. Các ông bà trong dòng họ đã họp bàn đổ đất san lấp mặt bằng để xây dựng nhà Thờ Tổ dòng họ Nguyễn H để báo đáp công ơn những người đã khuất trong dòng họ cũng là tâm linh ao M do các cụ nhiều đời để lại, con cháu phải duy trì nên các thành viên đã nhất trí cao. Tuy nhiên năm 2009, khi chúng tôi san lấp đã bị Công an xã xuống ngăn cấm, không cho đổ đất san lấp ao với lý do ô tô tải vào làng làm hỏng đường làng.

Ngày 09/9/2020, UBND xã L ban hành Văn bảo số 259/UBND-HC trả lời đơn của tôi không đồng ý với ý kiến xem xét lại kế hoạch kè ao M1 (tại thửa đất

41, tờ bản đồ số 5) thôn Đ để sử dụng vào mục đích chung của làng. Tại văn bản này, UBND xã L khẳng định diện tích đất và ao thuộc quyền quản lý của UBND xã từ năm 1994. Mặc dù, ao M tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 5 thôn Đ thuộc quyền quản lý, sử dụng của dòng họ Nguyễn H từ sau năm 1963 đến nay và vẫn nuôi thả cá để lấy tiền hương hỏa cho dòng họ.

Ngày 23/9/2020, tôi làm đơn khiếu nại Văn bản số 259 của UBND xã L. Tại các buổi làm việc với UBND xã L, tôi cũng như các ông chi trưởng trong nội tộc họ Nguyễn H đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh diện tích ao M thể hiện thửa đất số 41, tờ bản đồ số 5, thôn Đ, xã L thuộc quyền sử dụng của dòng họ N cụ thể: Giấy xác nhận của ông Ngô L1 - nguyên là Chủ nhiệm HTX N2 niên khóa 1959-1963. Trong đó, ông L2 xác nhận: "HTX N2 thành lập vào mùa thu năm 1959, lúc đầu thống nhất toàn thôn tài sản ruộng đất ao hồ trong làng, ngoài đồng đều do HTX nông nghiệp quản lý được 03 năm, sau đó lại có chủ trương thay đổi giải quyết các ao trong làng trả lại cho cá nhân và các gia đình có ao HTX nông nghiệp không được cấp ruộng % … Ao M trả lại cho ông Nguyễn T đợt đầu tiên của làng …". Chúng tôi còn có Giấy xác nhận của ông Đỗ Quốc T2 - Phó Chủ nhiệm HTX nông nghiệp xã L và các văn bản xác nhận của các cụ cao niên trong dòng họ thể hiện: Ao M của dòng họ Nguyễn H đã được dòng họ quản lý sử dụng từ hàng trăm năm nay. Do chúng tôi không hiểu biết pháp luật nên Văn bản xác nhận của ông L1 không yêu cầu UBND xã xác nhận tư cách của Trưởng thôn về chữ ký của ông L1. Chúng tôi không đồng ý UBND xã L đưa ao M vào sử dụng với mục đích chung của tập thể khi chưa được sự đồng ý của dòng họ Nguyễn H . Mặt khác chúng tôi cũng yêu cầu UBND xã L cung cấp hồ sơ địa chính thửa đất số 41 thuộc đất ao do UBND xã quản lý có xác nhận của dòng họ Nguyễn H không? Tuy nhiên, UBND xã L không đưa ra được tài liệu thể hiện ao M do UBND xã quản lý có sự đồng ý, xác nhận của dòng họ Nguyễn H hoặc giấy tờ chứng minh HTX N2 quản lý đất ao M từ năm 1963-1994.

Ngày 20/11/2020, Chủ tịch UBND xã L ban hành Quyết định số 826/QĐ-CT ngày 20/11/2020 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tiến L. Quyết định số 826 ban hành trái pháp luật cả về hình thức và nội dung. Dòng họ Nguyễn H đã chiếm hữu liên tục, công khai và ngay tình theo các Điều 179, 180, 182, 183, 236 Bộ luật Dân sự từ năm 1963 đến năm 1994 thì toàn bộ diện tích đất ao M có diện tích 2.196m^2 nêu trên đã 31 năm trước khi UBND xã L tự ý sung công hoàn toàn phù với quy định Điều 236 Bộ luật Dân sự về xác lập quyền sở hữu theo thời hiệu do chiếm hữu được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật. Do đó, quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất ao M nêu trên thuộc quyền sử dụng của dòng họ Nguyễn H là hoàn toàn hợp pháp. Xét theo quy định

của Luật đất đai và Bộ luật dân sự thì Chủ tịch UBND xã L ban hành Quyết định số 826 là không đúng quy định pháp luật.

Chúng tôi đã làm đơn khiếu nại gửi lên Chủ tịch UBND huyện Đ. Ngày 30/12/2021, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 16825/QĐ-CTUB về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tiến L (lần hai) và giữ nguyên Quyết định số 826 nêu trên.

UBND xã L đã cho máy ủi xúc và nhân công đến thi hành việc cải tạo, kè ao cố ý chiếm dụng sung công, quốc hữu hóa bất hợp pháp diện tích 2.196m^2 đất ao của dòng họ Nguyễn H chùng tôi đang sử dụng là bất hợp pháp.

Dó đó, tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

1. Tuyên hủy Quyết định số 16825/QĐ-CTUB ngày 30/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tiến L (lần hai);

2. Tuyên hủy Quyết định số 826/QĐ-CT ngày 20/11/2020 của Chủ tịch UBND xã L về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tiến L (lần đầu);

3. Tuyên hủy Văn bản số 259/UBND-HC ngày 09/9/2020 của UBND xã L về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Tiến L;

4. Yêu cầu UBND xã L bồi thường thiệt hại cho dòng họ Nguyễn H số tiền 107.108.000 đồng do hành vi tháo dỡ trái pháp luật, hủy hoại tài sản (không có quyết định hay thông báo cưỡng chế) đối với toàn bộ nhà cấp 4 và tường gạch của dòng họ Nguyễn H đã xây dựng trên diện tích đất ao M tại thôn Đ, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội;

5. Công nhận toàn bộ quyền sử dụng đất 2.053m^2 ao M tại thôn Đ, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội thuộc quyền sử dụng của dòng họ Nguyễn H.

** Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện Đ trình bày:*

Ngày 09/9/2020, UBND xã L ban hành Văn bản số 259/ UBND-ĐC về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Tiến L với nội dung: "Căn cứ bản đồ địa chính, căn cứ các hồ sơ UBND xã L đang quản lý: Thửa đất ao M thuộc thửa đất số 41, tờ bản đồ số 05 là đất ao do UBND xã L quản lý. Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; căn cứ bản đồ địa chính, căn cứ các hồ sơ UBND xã L đang quản lý, nội dung ông Nguyễn Tiến L kiến nghị ao M là tài sản riêng của dòng họ Nguyễn H là không có căn cứ".

Ông Nguyễn Tiến L cho rằng: việc UBND xã L ban hành Văn bản số 259/UBND-ĐC ngày 09/9/2020 là không đúng, gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của dòng họ Nguyễn H, do đó ông Nguyễn Tiến L có đơn khiếu nại gửi UBND xã L.

Ngày 20/11/2020, UBND xã L ban hành Quyết định số 826/QĐ-CT về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Tiến L, theo đó giữ nguyên Văn bản số 259/UBND-ĐC ngày 09/9/2020 của UBND xã L.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của UBND xã L, ngày 10/12/2020, ông Nguyễn Tiến L có đơn khiếu nại (lần hai) gửi Chủ tịch UBND huyện Đ với nội dung: khiếu nại Văn bản số 259/UBND-ĐC ngày 09/9/2020 của UBND xã L về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Tiến L, thôn Đ, xã L; không đồng ý với Quyết định số 826/QĐ-CT ngày 20/11/2020 của Chủ tịch UBND xã L về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Tiến L, thôn Đ, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Ngày 29/10/2021, UBND huyện Đ đã làm việc với ông L để xác định nội dung đơn.

Ngày 08/11/2021, Ban Tiếp công dân huyện Đ có Tờ trình số 72/TTr-BTCD ký thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại; UBND huyện Đ đã có Văn bản số 6427/TB-CUB về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần 2 gửi ông L; Quyết định số 13543/QĐ-CTUB về việc ủy quyền cho ông Nguyễn Anh D - Phó chủ tịch UBND huyện Đ giải quyết khiếu nại lần 2; Quyết định số 13544/QĐ-UBND về việc giao Thanh tra huyện Đ tiến hành xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 10/11/2021, Chánh Thanh tra huyện Đ ban hành Quyết định số 21/QĐ-TTr thành lập Tổ xác minh; Tổ xác minh có kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 13/11/2021, UBND xã L có báo cáo giải trình liên quan đến nội dung khiếu nại của công dân.

Quá trình xác minh khiếu nại, Tổ xác minh đã làm việc với UBND xã L, Bí thư, Trưởng thôn Đại V, ông Nguyễn Tiến L ngày 26/11/2021.

Ngày 08/12/2021, Tổ xác minh đã có Báo cáo xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 09/12/2021, Thanh tra huyện Đ có Báo cáo số 90/BC-TTr kết quả xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 17/12/2021, UBND huyện Đ thực hiện đối thoại với công dân.

Ngày 30/12/2021, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 16825/QĐ-CTUB về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với ông Nguyễn Tiến L.

Ngày 31/12/2021, Thanh tra huyện Đ đã công bố và giao Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 cho UBND xã L.

Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 16825/QĐ-CTUB về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với ông Nguyễn Tiến L tuân thủ theo đúng quy định của Luật Khiếu nại năm 2011; các Điều 18, 19, 20 21, 23, 25, 27, 28, 29 Nghị

định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Về thời hạn giải quyết khiếu nại thực hiện đúng theo Điều 37 Luật Khiếu nại: Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. Vụ việc được thụ lý từ ngày 08/11/2021, ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại ngày 30/12/2021.

Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại thực hiện theo đúng khoản 2 Điều 18 Luật Khiếu nại.

Quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến L: UBND xã L căn cứ bản đồ địa chính, căn cứ các hồ sơ UBND xã L đang quản lý khẳng định: UBND xã L không còn lưu giữ bản đồ 299, còn lưu giữ sổ mục kê 299 năm 1983 -1984 thể hiện: ao M là thửa đất số 262, là đất ao do Hợp tác xã quản lý, diện tích 2.196m², mục chủ sử dụng thể hiện là ao hoang. Theo bản đồ 364, đo đạc năm 1994 được Sở Địa chính (nay là Sở T5) phê duyệt năm 1996: vị trí ao M thuộc thửa số 41, tờ bản đồ số 05, diện tích 2.053m², là đất ao do UBND xã L quản lý. UBND xã L không còn lưu giữ sổ mục kê, sổ dã ngoại. Hồ sơ địa chính lưu giữ tại UBND xã cho thấy: UBND xã L không giao ao M cho ông Nguyễn Tiến L hay bất cứ tổ chức, cá nhân nào. Không có bất cứ tổ chức, cá nhân nào đăng ký đất đai, đăng ký quyền sử dụng đất đối với ao M. Hiện tại, diện tích ao M1 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Không có tổ chức, cá nhân nào nộp nộp thuế sử dụng đất đối với ao M.

Tại Biên bản làm việc với Thanh tra huyện Đ ngày 26/11/2021, ông L thừa nhận: từ khi sử dụng đến nay, ông Nguyễn Tiến L không nộp thuế sử dụng đất đối với ao M1, chưa đăng ký đất đai và chưa lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích ao M. Ngoài các giấy tờ là: giấy xác nhận của dòng họ Nguyễn H, giấy xác nhận của Trưởng thôn Đại V (thời điểm năm 2005-2016), Chủ nhiệm Hợp tác xã (thời điểm năm 1959-1963, ông Nguyễn Tiến L không có tài liệu nào khác thể hiện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất tại ao M.

Do vậy, việc công dân đòi hỏi quyền sử dụng đối với ao M1 là không có cơ sở để giải quyết. Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Đ là đúng hình thức, trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của công dân.

** Người bị kiện UBND và Chủ tịch UBND xã L trình bày:*

Đối với thửa đất ao M tại thôn Đ, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội, hồ sơ địa chính hiện còn lữu giữ tại UBND xã L thể hiện: Tại sổ mục kê 299 năm 1983-1984 thể hiện thửa đất số 262 (ao M hiện nay) là đất ao do HTX quản lý

diện tích 2.196m^2. Theo bản đồ 364 năm 1994 ao M thuộc thửa số 41, tờ bản đồ số 05, diện tích 2.053m^2 là đất ao do UBND xã L quản lý. Theo sổ giã ngoại thì thửa đất ao M ghi là ao hoang.

UBND xã L không giao ao M cho dòng họ Nguyễn H hay bất cứ cá nhân, tổ chức nào. Không có bất cứ cá nhân, tổ chức nào đăng ký quyền sử dụng đối với ao M.

Quá trình sử dụng đất: Ông Nguyễn Tiến L không cung cấp được tài liệu, bằng chứng thể hiện quá trình bản thân và dòng họ Nguyễn H sử dụng ao M từ trước đến nay. Hồ sơ địa chính lưu tại UBND xã L không có hồ sơ thể hiện quá trình sử dụng đất của ông Nguyễn Tiến L và dòng họ Nguyễn H. Qua làm việc với lãnh đạo thôn Đ cho biết ao M trước đây có một số ông, bà thuộc dòng họ Nguyễn H thả cá, khoảng mười mấy năm nay tình trạng nguồn nước ô nhiễm, ao bỏ hoang, cây cỏ mọc xâm lấn toàn bộ bề mặt ao.

Quá trình xử lý vi phạm: Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại UBND xã L không có hồ sơ, tài liệu nào thể hiện việc xử lý vi phạm về quản lý đất đai, trật tự xây dựng tại ao M.

Giấy tờ ông Nguyễn Tiến L cung cấp gồm: Giấy xác nhận của ông Ngô L1 ngày 02/11/2003 (nguyên là Chủ nhiệm HTX N2 từ năm 1959-1963); Xác nhận của ông Đỗ Quốc T2 trước đây là Phó Chủ nhiệm HTX L (bản pho to), chữ ký của các thành viên của dòng họ Nguyễn H (bản phô tô), ngày 12/11/2020 ông Nguyễn Tiến L cung cấp văn bản có chữ ký của các ông Nguyễn Hữu H3 (nguyên Trưởng thôn Đại V), ông Nguyễn Đức X1 (nguyên trưởng thôn Đại V thời kỳ từ năm 1993-1996), ông Nguyễn Hữu T3 (nguyên Bí thư Chi bộ thôn Đ từ năm 1986-1996), ông Nguyễn Đức T4 (trước đây là Đội trưởng đội sản xuất thôn Đ từ năm 1982-1989) (bản phô tô). Tuy nhiên các văn bản trên không có xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không được công chứng, chứng thực sao y bản chính theo quy định. Ngoài ra, ông Nguyễn Tiến L không cung cấp được bất cứ hồ sơ, tài liệu nào khác.

Nội dung yêu cầu của ông Nguyễn Tiến L được UBND xã L thụ lý và giải quyết đúng quy định pháp luật về quy trình giải quyết đơn. Ông Nguyễn Tiến L không cung cấp được các giấy tờ, tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất của dòng họ Nguyễn H với ao M. UBND xã L đã có Văn bản số 259/UBND-ĐC ngày 9/9/2020 về việc trả lời đơn của ông L và Quyết định 826/QĐ-CT ngày 20/11/2020 của Chủ tịch UBND xã L về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tiến L (lần đầu).

Công trình cải tạo, nạo vét kè ao M thôn Đ được thực hiện theo quy định pháp luật về các dự án cải tạo hạ tầng cơ sở. UBND xã L đã thực hiện đầy đủ các bước để triển khai tiến hành cải tạo, kè ao M phục vụ lợi ích nhân dân.

Từ những căn cứ trên cho thấy yêu cầu của ông Nguyễn Tiến L về việc hủy Quyết định số 826/QĐ-CT ngày 20/11/2020 của Chủ tịch UBND xã L về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tiến L (lần đầu) và Văn bản số 259/UBND-HC ngày 09/9/2020 của UBND xã L và công nhận thửa đất ao M (thửa đất số 41), tờ bản đồ số 05, thôn Đ, xã L thuộc quyền sử dụng của dòng họ Nguyễn H là không có căn cứ.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Dòng họ Nguyễn H* do các ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1956, ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1955, ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1971 làm đại diện trình bày: Thống nhất quan điểm với người khởi kiện ông Nguyễn Tiến L và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 88/2023/HC-ST ngày 18/5/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Điều 95, Điều 101 Luật Đất đai2013; các Điều 17, 18, 27, 28, 29, 36, 37, 38, 39, 40 Luật khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; Xử:

1. Bác các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến L gồm: Tuyên hủy Quyết định số 16825/QĐ-CTUB ngày 30/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tiến L (lần hai); Tuyên hủy Quyết định số 826/QĐ-CT ngày 20/11/2020 của Chủ tịch UBND xã L về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tiến L (lần đầu); Tuyên hủy Văn bản số 259/UBND-HC ngày 09/9/2020 của UBND xã L về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Tiến L; Công nhận toàn bộ quyền sử dụng đất 2.053m^2 ao M tại thôn Đ, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội thuộc quyền sử dụng của dòng họ Nguyễn H.

2. Bác yêu cầu của ông Nguyễn Tiến L đề nghị UBND xã L bồi thường cho dòng họ Nguyễn H số tiền 107.108.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/5/2023, người khởi kiện ông Nguyễn Tiến L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm: Người khởi kiện ông Nguyễn Tiến L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dòng họ Nguyễn H do ông Nguyễn Văn P, ông Nguyễn Ngọc N và ông Nguyễn Đức S làm đại diện cũng nhất trí đề nghị Tòa án chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện, xem xét giải quyết đảm bảo quyền lợi cho dòng họ Nguyễn H. Buộc UBND xã L trả lại 2.196m^2 đất ao cho dòng họ Nguyễn H; Tuyên hủy Quyết

định số 826/QĐ-CT ngày 20/11/2020 của Chủ tịch UBND xã L về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tiến L (lần đầu); Công nhận toàn bộ quyền sử dụng đất 2.053m^2 Ao M tại thôn Đ, xã L, huyện Đ, Hà Nội thuộc quyền sử dụng của dòng họ Nguyễn H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm; Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa; Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

- Về nội dung: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Tiến L là hợp lệ, đúng thời hạn, thời hiệu theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, qua quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Bác kháng cáo của ông Nguyễn Tiến L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các đương sự; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Tiến L nộp trong thời hạn và đúng với quy định tại Điều 205, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính nên hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[1.2] Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết là đúng pháp luật.

[1.3] Về việc vắng mặt của các đương sự: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đ, thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội; UBND xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều 157, 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của ông Nguyễn Tiến L, yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 16825/QĐ-CTUB ngày 30/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tiến L (lần hai); Tuyên hủy Quyết định số 826/QĐ-CT ngày 20/11/2020 của Chủ tịch UBND xã L về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tiến L (lần đầu); Tuyên hủy Văn bản số 259/UBND-HC ngày 09/9/2020 của UBND xã L về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Tiến L; Yêu cầu UBND xã L bồi thường thiệt hại cho dòng họ Nguyễn H số tiền 107.108.000 đồng do hành vi tháo dỡ trái pháp luật, hủy hoại tài sản

(không có quyết định hay thông báo cưỡng chế) đối với toàn bộ nhà cấp 4 và tường gạch của dòng họ Nguyễn H đã xây dựng trên diện tích đất ao M tại thôn Đ, xã L, huyện Đ, Hà Nội; Công nhận toàn bộ quyền sử dụng đất 2.053m^2 ao M tại thôn Đ, xã L, huyện Đ, Hà Nội thuộc quyền sử dụng của dòng họ Nguyễn H, thấy:

Về nguồn gốc ao M, hồ sơ địa chính hiện còn lưu giữ tại UBND xã L thể hiện tại Bản đồ 299 không còn lưu giữ, còn lưu giữ sổ mục kê 299 năm 1983-1984 thể hiện thửa đất số 262 (ao M hiện nay) là đất ao do HTX quản lý diện tích 2196m^2, mục chử sử dụng thể hiện là ao hoang. Theo bản đồ 364, đo đạc năm 1994 được Sở địa chính phê duyệt năm 1996, vị trí ao M thuộc thửa số 41, tờ bản đồ số 05, diện tích 2053m^2 là đất ao do UBND xã L quản lý. UBND xã L không còn lưu giữ sổ mục kê, sổ dã ngoại. Ông Nguyễn Tiến L cho rằng ao M là của các cụ dòng họ Nguyễn H để lại theo tập quán địa phương, dưới hình thức truyền trưởng nên ao M1 là tài sản riêng của dòng họ Nguyễn H và dòng họ Nguyễn H quản lý. Giấy tờ về nguồn gốc đất, ông L cung cấp Giấy xác nhận của dòng họ Nguyễn H, giấy xác nhận của Trưởng thôn Đại V (thời điểm năm 2005-2016) Chủ HTX (thời điểm năm 1959-1963).

Về quá trình sử dụng đất, ông L cho rằng dòng họ Nguyễn H sử dụng ao M để nuôi thả cá, thả bèo để mọi người trong họ lấy bèo về chăm nuôi lợn. Năm 1999, các đầu đinh trong họ đóng góp tiền của, công sức để đổ đất, san nền và dựng ngôi nhà cấp 4 ba gian làm chỗ nghỉ ngơi cho dòng họ thu hoạch cá. Năm 2004, các đầu đinh trong họ tiếp tục đóng góp tiền của, công sức san lấp một phần ao M. Mấy năm gần đây nước trong ao M bị ô nhiễm không thể nuôi cá được nên dòng họ đã họp bàn đổ đất san lấp mặt bằng để xây dựng nhà thờ Tổ dòng họ Nguyễn H. Tuy nhiên năm 2009, khi đang san lấp đã bị Công an xã xuống ngăn cấm với lý do làm hỏng đường làng. UBND xã L không có hồ sơ tài liệu thể hiện việc xử lý vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng tại ao M.

Ngày 14/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Đ tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ xác định: "Hiện trạng ao đã được xây tường bao quanh, đất đã được đổ bê tông bao quanh và lát gạch chèn vỉa hè. Ngoài ra có trồng cây xanh, về nhà cấp 4 hiện nay không còn".

Như vậy, ông L và những người đại diện của dòng họ Nguyễn H không cung cấp được giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định Điều 100 Luật đất đai năm 2013. Người khởi kiện chỉ cung cấp giấy xác nhận của dòng họ Nguyễn H, giấy xác nhận của Trưởng thôn Đại V (thời điểm năm 2005-2016), Chủ nhiệm Hợp tác xã (thời điểm năm 1959-1963) để chứng minh việc dòng họ Nguyễn H đã chiếm hữu liên tục, công khai và ngay tình theo Điều 179, 180, 182, 183, 236 Bộ luật Dân sự từ năm 1963 đến năm 1994 để xác định toàn bộ diện tích đất ao M có diện tích 2196m^2 thuộc quyền sử dụng của dòng họ Nguyễn H. Thực tế,

ông L không nộp thuế sử dụng đất đối với áo Mắm chưa đăng ký đất đai và chưa lập hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với diện tích ao M. Ông L và dòng họ Nguyễn H cung cấp xác nhận của các cá nhân sinh sống cùng thời xác nhận dòng họ Nguyễn H sử dụng ao M do HTX trả lại. Ông L và người đại diện theo ủy quyền cho rằng căn cứ khoản 2,4 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai thì dòng họ Nguyễn H không có giấy tờ xác định thời điểm, mục đích sử dụng đất nhưng có xác nhận của cá nhân đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất nên xác định dòng họ Nguyễn H sử dụng ổn định ao M từ trước năm 2004. UBND xã L không xác nhận cho dòng họ Nguyễn H về thời điểm sử dụng ao M1 là do 2 bên đang có tranh chấp.

Hồ sơ địa chính lưu giữ tại UBND xã thể hiện: UBND xã L không giao ao M cho ông L hay bất cứ tổ chức, cá nhân nào. Không có bất cứ tổ chức, cá nhân nào đăng ký đất đai, đăng ký quyền sử dụng đất đối với ao M. Hiện tại, diện tích ao M chưa được cấp GCNQSDĐ. Không có tổ chức, cá nhân nào nộp thuế sử dụng đất đối với ao M. Như vậy, UBND xã L không có căn cứ để xác nhận cho dòng họ Nguyễn H về việc sử dụng ổn định ao M từ thời điểm HTX thôi quản lý ao M. Đối chiếu các quy định của Luật đất đai năm 2013, Nghị định 41/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về các giấy tờ về quyền sử dụng đất ông L cung cấp nhận thấy việc ông cho rằng diện tích 2053m^2 ao M tại thôn Đ, xã L, huyện Đ, Hà Nội thuộc quyền sử dụng của dòng họ Nguyễn H là không có cơ sở và căn cứ.

Ngày 28/10/2019, UBND xã L ban hành Quyết định số 465/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo, nạo vét, kè ao M thôn Đ, xã L. Dự án bán đầu khởi công từ ngày 25/11/2020 sử dụng nguồn vốn từ ngân sách UBND huyện Đ hỗ trợ (vốn đấu giá đất kẹt địa phương). Ngày 26/10/2022, UBND xã L tiến hành lập Biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng đối với công trình: Cải tạo, nạo vét, kè ao M thôn Đ, xã L. Ngày 10/01/2023, Phòng tài chính - Kế hoạch của UBND huyện Đ đã ban hành Thông báo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành công trình: Cải tạo, nạo vét, kè ao M thôn Đ, xã L. Nhận thấy, Dự án cải tạo, nạo vét, kè ao M, thôn Đ đã được UBND xã L thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, thấy: Văn bản 259/UBND-HC ngày 09/9/2020 của UBND xã L về việc trả lời đơn của ông L được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung và có căn cứ theo quy định. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến L và công nhận toàn bộ quyền sử dụng đất 2053m^2 ao M tại thôn Đ, xã L, huyện Đ, Hà Nội thuộc quyền sử dụng của dòng họ Nguyễn H là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu UBND xã L bồi thường thiệt hại cho dòng họ Nguyễn H số tiền 107.108.000 đồng, thấy rằng yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính chỉ phát sinh khi các quyết định hành chính bị kiện được xác định là trái pháp luật. Như đã phân tích nêu trên, các quyết định hành chính bị kiện là đúng pháp luật. Do đó, yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Tiến L là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nội dung phân tích nêu trên, kháng cáo của ông Nguyễn Tiến L yêu cầu hủy Quyết định số 826/QĐ-CT ngày 20/11/2020 của Chủ tịch UBND xã L về việc giải quyết khiếu nại của ông L (lần đầu) và yêu cầu hủy Quyết định số 16825/QĐ-CTUB ngày 30/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tiến L (lần hai) là không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Tiến L được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Tiến L; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 88/2023/HC-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2]. Về án phí: Ông Nguyễn Tiến L được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[3]. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- Cục THA dân sự Tp Hà Nội;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Việt Hà